

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2022
V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – H do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức

2. Bà Vũ Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Hoàng M, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố L, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Trương H, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1B, ấp 17, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Hoàng M trình bày:*

Chị M và anh H sau thời gian tìm hiểu, H nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Điều kết hôn lần đầu. Sau khi hết hôn chị M và anh H cùng chung sống với nhau tại tổ 1B, ấp 17, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hay xảy ra cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn mà chỉ ham chơi cá độ, thường xuyên vay tiền nặng lãi để trả nợ, nợ nần vì thế ngày càng chồng chất, chị M và gia đình đã khuyên ngăn nhiều, nhưng anh H vẫn không sửa đổi, tiếp tục vay mượn cá độ, không lo cho vợ con, không có trách nhiệm xây dựng gia đình, dẫn đến rạn nứt hạnh phúc, hiện nay anh H đã bỏ đi trốn nợ, không dám về nhà, chị M đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại Tổ 03, khu phố L, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước sinh sống từ tháng 2 năm 2022 đến nay. Chị M thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin ly hôn với anh Trương H.

Quá trình chung sống chị M và anh H có 01 con chung tên Trương D, sinh ngày 15/02/2020. Từ tháng 2/2022 khi chị M và anh H sống ly thân, chị M đã đưa con về nhà mẹ đẻ để chăm sóc và nuôi dưỡng đến nay, anh H không hỗ trợ hay quan tâm gì trong vấn đề nuôi dưỡng chăm sóc con, sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn anh Trương H vắng mặt.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đại hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập anh H lên làm việc, viết bản H khai ý kiến, nguyện vọng của mình để làm cơ sở giải quyết vụ án nhưng anh H không thực hiện, không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 21/3/2022, tại ấp 17, xã T, thị xã B, xác định: Trước đây, chị M và anh H cùng cư trú, sinh sống tại địa chỉ tổ 1B, ấp 17, xã T, thị xã B. Tuy nhiên, anh H do có nhiều nợ nần bên ngoài nên đã bỏ nhà đi trốn nợ, lâu lâu mới dám lên về thăm nhà, thời gia đi về không cố định, nên địa phương không nắm được, hiện nay chị M và anh H không còn chung sống với nhau, chị M và con đã chuyển về sinh sống với gia đình từ tháng 02/2022.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn, giao con chung tên Trương D, sinh ngày 15/02/2020 cho chị Mai Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 1B, ấp 17, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Anh Trương H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Hoàng M và anh Trương H H nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, theo đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị M và anh H là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, chị Mai Hoàng M và anh Trương H kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh, chị bất đồng quan điểm không còn thương yêu nhau, quan tâm, trách nhiệm với nhau, anh H hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, không còn sống chung với chị M, xét mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2022 đến nay, nay chị M không còn tình cảm với anh H và không muốn hàn gắn gia đình mà yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Mai Hoàng M, cho chị Mai Hoàng M ly hôn với anh Trương H.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Mai Hoàng M có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trương D, sinh ngày 15/02/2020, nhận thấy cháu Huy tính đến thời điểm xét xử mới 2 tuổi, từ khi chị M và anh H ly thân, cháu Huy do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến nay, chị M có công việc và có thu nhập ổn định, xét quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con, cháu Huy là con chung dưới 36 tháng tuổi chị Mai Hoàng M nuôi dưỡng là phù hợp hơn anh Trương H và phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Trương D, sinh ngày 15/02/2020 cho chị Mai Hoàng M tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động H nuôi sống bản thân, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Hoàng M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Hoàng M. Chị Mai Hoàng M được ly hôn với anh Trương H.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương D, sinh ngày 15/02/2020 cho chị Mai Hoàng M trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Mai Hoàng M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002569 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- Các đương sự;
- CCTHADS TX Bình Long;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Mai Phương